

Số: 426/NQ-UBTVQH13

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2011

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐÀK LẮK

Số: 2298

ĐẾN Ngày: 29.12.11

Chuyên:

NGHỊ QUYẾT

Thành lập Đoàn giám sát

“Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường”

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 407/NQ-UBTVQH13 về Chương trình hoạt động giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2012;

Căn cứ Kế hoạch số 80/KH-UBTVQH13 Triển khai thực hiện chương trình hoạt động giám sát của Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2012;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

1. Thành lập Đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường” (có danh sách kèm theo).

2. Đoàn giám sát mời đại diện một số cơ quan, một số chuyên gia tham gia các hoạt động của Đoàn.

Điều 2.

Nội dung, kế hoạch giám sát cụ thể được ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3.

Đoàn giám sát có trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát; báo cáo kết quả giám sát với Ủy ban thường vụ Quốc hội tại Phiên họp tháng 8 năm 2012.

Điều 4.

1. Căn cứ vào kế hoạch giám sát chung, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có thể tổ chức giám sát sâu một số vấn đề bức xúc nhất thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội đồng và các Ủy ban.

2. Các Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức giám sát tại địa phương, báo cáo kết quả giám sát bằng văn bản cho Đoàn giám sát để tổng hợp, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Điều 5.

1. Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội chủ trì giúp Đoàn giám sát triển khai nội dung kế hoạch giám sát.

2. Văn phòng Quốc hội tổ chức phục vụ các hoạt động của Đoàn giám sát.

Điều 6.

Đoàn giám sát, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan, các địa phương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Thường trực HĐDT và các UB của QH;
- VPTW Đảng, VPCTN, VPQH, VPCP;
- Các Bộ: TN&MT, CT, NN&PTNT, KH&ĐT, XD, TC, Y tế, KH&CN, GTVT, TP, QP, CA;
- TANDTC, VKSNDTC;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các Đoàn ĐBQH; Thường trực HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND, VP UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ, đơn vị: KH, CN&MT, TH, KH-TC, TC-KT, QT của VPQH;
- Lưu: HC, KHCNMT, TH.



Nguyễn Sinh Hùng

**DANH SÁCH ĐOÀN GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản
gắn với bảo vệ môi trường”**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 426/NQ-UBTVQH13 ngày 23/12/2011
của Ủy ban thường vụ Quốc hội)*

I - THÀNH VIÊN ĐOÀN GIÁM SÁT

- 1) Đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội – chỉ đạo, phụ trách chung.
- 2) Đồng chí Phan Xuân Dũng, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trưởng Đoàn.
- 3) Đồng chí Võ Tuấn Nhân, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Phó Trưởng Đoàn thường trực.
- 4) Đồng chí Lê Bộ Lĩnh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Phó trưởng Đoàn.
- 5) Đồng chí Nguyễn Vinh Hà, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Phó trưởng Đoàn.
- 6) Đồng chí Lê Quang Huy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Phó trưởng Đoàn.
- 7) Đồng chí Mai Xuân Hùng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế, Phó trưởng Đoàn.
- 8) Đồng chí Nguyễn Văn Luật, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp, thành viên.
- 9) Đồng chí Trần Thị Quốc Khánh, Ủy viên Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, thành viên.
- 10) Đồng chí Lê Hồng Tịnh, Ủy viên Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, thành viên.
- 11) Đồng chí Phùng Đức Tiến, Ủy viên Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, thành viên.
- 12) Đồng chí Nguyễn Lâm Thành, Ủy viên Thường trực Hội đồng Dân tộc, thành viên.
- 13) Đồng chí Hoàng Thanh Tùng, Ủy viên Thường trực Ủy ban Pháp luật, thành viên.
- 14) Đồng chí Bùi Ngọc Chương, Ủy viên Thường trực Ủy ban về các vấn đề xã hội, thành viên.

15) Đồng chí Bùi Đức Thọ, Ủy viên Thường trực Ủy ban Tài chính và Ngân sách, thành viên.

16) Đồng chí Phan Văn Trường, Ủy viên Thường trực Ủy ban Quốc phòng và An ninh, thành viên.

17) Một số Ủy viên Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, thành viên.

18) Đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi giám sát, thành viên.

II- ĐẠI BIỂU MỜI THAM GIA MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT

1) Đại diện lãnh đạo Văn phòng Quốc hội.

2) Đại diện Văn phòng Chính phủ.

3) Đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4) Đại diện Bộ Công thương.

5) Đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

6) Đại diện Bộ Xây dựng.

7) Đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8) Đại diện Bộ Giao thông vận tải.

9) Đại diện Bộ Tư pháp.

10) Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ.

11) Đại diện Bộ Công an.

12) Đại diện Bộ Quốc phòng.

13) Đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

14) Đại diện Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam và một số viện nghiên cứu.

III - TỔ TỔNG HỢP, THAM MƯU GIÚP VIỆC ĐOÀN GIÁM SÁT

1) Đại diện Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

2) Đại diện lãnh đạo Văn phòng Quốc hội.

3) Đại diện lãnh đạo, chuyên viên một số Vụ, đơn vị của Văn phòng Quốc hội (các Vụ KH&CN&MT, Tổng hợp, Kinh tế, Các vấn đề xã hội và Cục quản trị).

4) Cán bộ, chuyên viên một số bộ, ngành hữu quan.

5) Một số chuyên gia liên quan đến lĩnh vực giám sát.

KẾ HOẠCH, NỘI DUNG GIÁM SÁT

“Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường”

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 426/NQ-UBTVQH13 ngày 23/12/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

I- MỤC ĐÍCH

Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản.

II- NỘI DUNG GIÁM SÁT

Để thực hiện mục đích nêu trên, Đoàn giám sát thực hiện giám sát các nội dung sau đây:

1. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống chính sách về quản lý, khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản:

- Đối với quản lý, khai thác khoáng sản từ ngày 01/9/1996 (ngày Luật khoáng sản năm 1996 có hiệu lực) đến ngày 31/3/2012;

- Đối với bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản từ ngày 01/7/2005 (ngày Luật bảo vệ môi trường năm 2005 có hiệu lực) đến ngày 31/3/2012.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của Chính phủ, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp; việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản.

3. Việc thực hiện chính sách, quy định của pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản.

4. Hiện trạng quản lý, khai thác khoáng sản và hiện trạng môi trường trong khai thác khoáng sản.

5. Nguyên nhân của kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế.

6. Kiến nghị các giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản.

III- PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Phạm vi giám sát

Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2011 và có cập nhật đến ngày 31/3/2012.

2. Đối tượng giám sát

2.1. Các bộ, ngành Trung ương

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải; các cơ quan hữu quan khác.

2.2. Các địa phương và các đơn vị khai thác khoáng sản

Các địa phương có hoạt động khai thác khoáng sản; các doanh nghiệp và cơ sở khai thác khoáng sản.

IV - PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Đề nghị Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng báo cáo theo Đề cương nội dung báo cáo do Đoàn giám sát đề ra.

2. Đề nghị các Đoàn Đại biểu Quốc hội căn cứ vào chương trình hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội chủ động tổ chức giám sát về nội dung này tại địa phương và báo cáo kết quả giám sát với Ủy ban thường vụ Quốc hội theo quy định.

3. Yêu cầu các cơ quan hữu quan báo cáo những vấn đề cụ thể theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

4. Tổ chức các cuộc họp nghe các bộ, ngành báo cáo.

5. Đi giám sát thực tế tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khảo sát tại một số cơ sở khai thác khoáng sản.

6. Nghiên cứu, điều tra, khảo sát để thu thập thông tin độc lập về nội dung chuyên đề giám sát.

7. Tổ chức một số hội nghị, hội thảo chuyên đề.

8. Nghiên cứu, đánh giá, phân tích, tổng hợp các thông tin, số liệu của các báo cáo của Chính phủ, các bộ, ngành và các địa phương trong giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2011 và có cập nhật đến ngày 31/3/2012.

V - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội

a) Tổ chức một số Đoàn công tác để tiến hành giám sát theo yêu cầu của chuyên đề giám sát và sự chỉ đạo của Phó Chủ tịch Quốc hội phụ trách.

b) Tổ chức hội thảo, hội nghị đánh giá kết quả giám sát, hoàn chỉnh Báo cáo giám sát.

c) Báo cáo kết quả giám sát tại Phiên họp tháng 8/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về hoạt động giám sát của Quốc hội và theo sự chỉ đạo của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH-CN&MT)

a) Chủ trì, điều phối, tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát.

b) Là đầu mối tiếp nhận báo cáo, ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, Đoàn đại biểu Quốc hội, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội để hoàn chỉnh Báo cáo giám sát trình Ủy ban thường vụ Quốc hội.

c) Cử các thành viên Ủy ban tham gia Đoàn giám sát.

3. Thường trực Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội

a) Cử thành viên tham gia Đoàn giám sát.

b) Tham dự các buổi làm việc của Đoàn giám sát.

c) Tham gia ý kiến vào báo cáo của Đoàn giám sát.

d) Khi xét thấy cần thiết, có thể có báo cáo riêng, cụ thể hơn về những nội dung có liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường để gửi đến Đoàn giám sát.

4. Văn phòng Quốc hội

a) Tổ chức phục vụ các hoạt động của Đoàn giám sát.

b) Phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Thường trực Ủy ban KH-CN&MT giúp Ủy ban thường vụ Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ trong công tác chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

5. Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh

a) Chính phủ

- Chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương thuộc đối tượng giám sát thực hiện các yêu cầu của Đoàn giám sát.

- Chuẩn bị Báo cáo gửi Ủy ban thường vụ Quốc hội (qua Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội) trước ngày 20/5/2012.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải, các cơ quan hữu quan:

- Cử đại diện tham gia một số hoạt động giám sát theo đề nghị của Đoàn giám sát.

- Gửi Báo cáo đến Đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội (qua Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội) theo nội dung cụ thể do Đoàn giám sát yêu cầu thuộc chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành (trước ngày 15/3/2012).

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Chuẩn bị các báo cáo, làm việc với Đoàn giám sát và thực hiện các yêu cầu khác có liên quan đến hoạt động của Đoàn giám sát.

- Gửi Báo cáo đến Đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội (qua Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội) trước ngày 15/4/2012 (các địa phương có Đoàn giám sát đến làm việc gửi báo cáo cho Đoàn giám sát 10 ngày trước khi Đoàn đến theo kế hoạch giám sát).

6. Các Đoàn đại biểu Quốc hội

- Phối hợp với Đoàn giám sát khi Đoàn đến giám sát tại địa phương; cử thành viên tham gia khi Đoàn giám sát đến làm việc tại địa phương.

- Chủ động tổ chức giám sát tại địa phương, gửi báo cáo kết quả giám sát theo nội dung, yêu cầu của Đoàn giám sát đến Ủy ban thường vụ Quốc hội (qua Ủy ban KH&CN&MT) trước ngày 15/4/2012.

7. Các bước tiến hành

a) Giai đoạn I (từ cuối tháng 11/2011 đến hết tháng 12/2011)

- Xây dựng dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội thành lập Đoàn giám sát kèm theo danh sách Đoàn giám sát, kế hoạch giám sát, đề cương nội dung yêu cầu các cơ quan hữu quan báo cáo.

- Gửi công văn đề nghị Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan hữu quan cử đại diện tham gia Đoàn giám sát.

- Xin ý kiến về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội thành lập Đoàn giám sát; thành phần Đoàn giám sát, kế hoạch giám sát, nội dung giám sát kèm theo Nghị quyết.

- Trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát.

- Chuẩn bị bộ tài liệu phục vụ hoạt động giám sát (các văn bản chính sách, pháp luật, thông tin cơ bản khác).

- Gửi công văn đến Thường trực Chính phủ, các bộ, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương yêu cầu chuẩn bị báo cáo theo các nội dung giám sát để gửi cho Đoàn giám sát.

b) Giai đoạn II (từ tháng 1 đến tháng 3/2012):

- Họp Đoàn giám sát phổ biến Kế hoạch giám sát.

- Thu thập, nghiên cứu, cung cấp tài liệu cho thành viên Đoàn giám sát;

- Tổ chức hội thảo về các vấn đề có liên quan đến nội dung giám sát;

- Làm việc với một số Bộ, ngành, đơn vị có liên quan để nghe các báo cáo sơ bộ.

- Xây dựng kế hoạch, nội dung chi tiết của từng Đoàn công tác, phối hợp với các cơ quan hữu quan chuẩn bị các công việc cần thiết cho Đoàn công tác.

c) Giai đoạn III (từ tháng 3/2012 - tháng 4/2012 và cuối tháng 6/2012 đến giữa tháng 7/2012) (*)

- Đơn đốc Văn phòng Chính phủ gửi Báo cáo của Chính phủ.

- Tổ chức nghiên cứu tài liệu, Báo cáo của các Bộ, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tổ chức Đoàn công tác giám sát tại các địa phương, làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh; tiến hành giám sát thực tế tại một số cơ sở khai thác khoáng sản, đặc biệt là: than, sắt, bôxít, titan, vàng. Theo lộ trình thời gian dự kiến là:

1. *Đầu tháng 3/2012*: Dự kiến giám sát tại Khánh Hòa, Bình Định, Bình Thuận về tình hình quản lý, khai thác Titan, kaolin, cát thủy tinh, đá xây dựng - đá ốp lát và một số khoáng sản khác.

2. *Cuối tháng 3/2012*: Dự kiến giám sát tại Nghệ An, Hà Tĩnh về tình hình quản lý, khai thác titan, vàng, quặng sắt và một số khoáng sản khác.

3. *Đầu tháng 4/2012*: Dự kiến giám sát tại Lâm Đồng, Đắk Nông về tình hình quản lý, khai thác bôxít, vàng, thiếc, đá quý, thạch anh, đá granit và một số khoáng sản khác.

4. *Cuối tháng 4/2012*: Dự kiến giám sát tại Lào Cai, Hà Giang, Bắc Kạn

(*) Thời gian nói trên là dự kiến, có thể điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế của Đoàn giám sát cũng như khả năng bố trí công tác của địa phương.

về tình hình quản lý, khai thác quặng sắt, vàng, bôxít, apatit, đồng, chì, kẽm, đất hiếm, ăngtimon, mangan, vonfram, đá và một số khoáng sản khác.

5. *Cuối tháng 6/2012 đến đầu tháng 7/2012*: Dự kiến giám sát tại Bắc Giang, Quảng Ninh về tình hình quản lý, khai thác than, quặng sắt, đồng và vật liệu xây dựng, đá và một số khoáng sản khác.

d) Giai đoạn IV (từ tháng 5/2012 đến tháng 7/2012)

Đầu tháng 5/2012 đến cuối tháng 6/2012:

- Tiếp tục nghiên cứu, tổng hợp tài liệu, số liệu Báo cáo của các Bộ, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Đoàn giám sát nghe một số Bộ, ngành Trung ương báo cáo.

- Xây dựng đề cương báo cáo kết quả giám sát.

Tháng 7/2012:

- Xây dựng dự thảo Báo cáo giám sát; xin ý kiến các thành viên Đoàn giám sát.

- Tổ chức hội thảo, hội nghị cho ý kiến về dự thảo Báo cáo giám sát.

- Hoàn thiện Báo cáo để trình Ủy ban thường vụ Quốc hội tại Phiên họp đầu tháng 8/2012.

đ) Giai đoạn V (tháng 8/2012)

- Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả giám sát.

- Chuẩn bị dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội (nếu có).

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐÀK LẮK

Số: 2891 /QĐ- BGTVT

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2011

Số: 22543
Ngày: 23/12/11
Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ VN, Cục trưởng các Cục, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, TCCB, PC.



BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP
ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 288/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2011)

I. MỤC TIÊU

- Bảo đảm Nghị định được thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.
- Tạo sự chuyển biến cơ bản trong nhận thức của Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cũng như nâng cao vị trí, vai trò của tổ chức pháp chế, đáp ứng yêu cầu tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật trong ngành giao thông vận tải.

II. NỘI DUNG

Thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (sau đây gọi chung là Nghị định số 55/2011/NĐ-CP), Bộ Giao thông vận tải yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị định nói trên, đồng thời thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Đối với Vụ Pháp chế

- Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho tổ chức pháp chế ở Tổng cục, Cục, Sở Giao thông vận tải và doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải;
- Rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Pháp chế đề nghị Bộ trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp;
- Rà soát, đánh giá đội ngũ công chức, viên chức làm công tác pháp chế ở các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ công chức, viên chức làm công tác pháp chế ở các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải. Kinh phí xây dựng và thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách của Bộ Giao thông vận tải.

Thời gian thực hiện: năm 2012.

- Hàng năm, báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ về tình hình tổ chức, hoạt động của tổ chức pháp chế ở các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định.

2. Đối với Vụ Tổ chức cán bộ

- Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp chế.

Thời gian thực hiện: trước ngày 30/6/2012.

- Chủ trì tham mưu cho Lãnh đạo Bộ phối hợp với Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT-BGTVT-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Thời gian thực hiện: trước ngày 31/12/2012.

- Thẩm định trình Bộ trưởng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ công chức, viên chức làm công tác pháp chế ở các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo đề nghị của Vụ Pháp chế.

- Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ duyệt Dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ công chức, viên chức làm công tác pháp chế ở các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Hướng dẫn các cơ quan tuyển dụng cán bộ công chức, viên chức trực tiếp làm công tác pháp chế ở các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

3. Đối với Vụ Tài chính

Tham mưu trình Bộ trưởng giao dự toán ngân sách nhà nước cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho công chức, viên chức làm công tác pháp chế ở các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

4. Đối với Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ

Trên cơ sở tổ chức Bộ máy của Tổng cục, Cục đã được Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng quy định, thực hiện việc giao cho một tổ chức giúp việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm đảm nhận công tác pháp chế của đơn vị theo quy định của pháp luật và phù hợp với nhiệm vụ của Tổng cục, Cục; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, bố trí công chức làm công tác pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ.

5. Đối với Tập đoàn, Tổng công ty 91, doanh nghiệp nhà nước

Căn cứ vào tình hình thực tế của các đơn vị để thành lập một tổ chức giúp việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm đảm nhận công tác pháp chế. Tùy theo từng

trường hợp cụ thể có thể thuê cố vấn pháp lý để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

6. Đối với Sở Giao thông vận tải

- Xây dựng Đề án triển khai thành lập mới, củng cố, kiện toàn Phòng pháp chế thuộc Sở, xây dựng chỉ tiêu biên chế, có kế hoạch tuyển dụng, sắp xếp đội ngũ cán bộ đủ tiêu chuẩn vào làm việc tại Phòng pháp chế đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Thời gian thực hiện: trước ngày 31/12/2012.

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn luật và nghiệp vụ pháp chế cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác pháp chế.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch bảo đảm kinh phí, các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Phòng pháp chế, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai nhiệm vụ thực hiện công tác pháp chế của cơ quan, đơn vị mình theo quy định.

- Định kỳ hàng năm, vào ngày 20/12, các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của tổ chức pháp chế cơ quan, đơn vị mình và gửi về Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Pháp chế và Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ gửi Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ./.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Đã soạn:

Trần Đình Sĩ,

Thủ trưởng,

Vụ Pháp chế.